

Bản án số: 52/2022/HS-ST  
Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lương Phước Đ

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Trần H

2. Ông Trần Vinh Q

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Các ông Dương Thanh A và Phan Hữu L - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Hồ Quang T**; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995.

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Quang V và bà Mạc Thanh N1; Bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/10/2015 bị Công an phường N, quận N, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 09/10/2015. Ngày 13/7/2017 bị Công an huyện R, tỉnh Đ1 xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành. Ngày 23/3/2018 bị Công an phường N, quận N, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 09/4/2018. Ngày 10/4/2018 bị Công an phường H, quận N, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái

phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 27/4/2018. Ngày 06/12/2018 bị Công an xã V1, huyện V2, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 21/02/2019. Ngày 25/11/2019 bị Công an xã V1, huyện V2, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2022 cho đến nay.

2/ **Lê Nghĩa T3**; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1995.

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 và bà Phạm Thị Vân T4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh A1 xử phạt 04 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt Bản án ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố C 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Đã chấp hành xong vào ngày 23/01/2020. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2022 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Âu Công B, đã chết.

*Đại diện bị hại*: Lê Thị Cẩm T5; sinh năm 1982 (Vợ bị hại) – Có mặt

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Âu Thị Ngọc C; sinh ngày 05/12/2010 (con bị hại) – Có mặt.

*Người giám hộ*: Lê Thị Cẩm T5; sinh năm 1982 – Có mặt.

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

2/ Dương Văn E; sinh năm 1992 – Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp N2, xã N3, huyện U, tỉnh I; Chỗ ở hiện nay: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

3/ Nguyễn Trung N4; sinh năm 1986 – Có mặt.

Nơi cư trú: Số 28/5 U1, khóm O2, phường P, thành phố X, tỉnh I2; Chỗ ở hiện nay: Quán Cơm Chi B, tổ 11, quốc lộ 91, Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

4/ Lâm Thành Q; sinh năm 1992 – Có mặt.

Nơi cư trú: Số 253, tổ 11, khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

5/ Lê Văn T2; sinh năm 1969 (cha bị cáo T3) – Có mặt.

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

6/ Mạc Thanh H5; sinh năm 1999 (Vợ bị cáo T) – Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp P22, phường K2, quận N, thành phố C; Chỗ ở hiện nay:  
Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn Bé S; sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

2/ Nguyễn Thị Bích E; sinh năm 1988 – Có mặt.

Nơi cư trú: Tô 10, khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

3/ Võ Ngọc M1; sinh năm 1953 – Có mặt.

4/ Nguyễn Hoàng T6; sinh năm 1967 – Vắng mặt.

Cùng cư trú: Khu vực L11, phường N, quận N, thành phố C.

5/ Phan Văn E1; sinh năm 1967 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 96 ấp Q3 6, xã T7, huyện V2, thành phố C.

6/ Hồ Thị Ánh P4; sinh năm 1979 – Vắng mặt

7/ Hồ Quang D2; sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Cùng cư trú: Ấp H5, xã P7, huyện C2, tỉnh Đ5.

8/ Phạm Tấn L4; sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp L 6, xã Q9, huyện V2, thành phố C.

9/ Phạm Minh U3 - Vắng mặt.

10/ Nguyễn Trung U4 - Vắng mặt.

Cùng nơi công tác: Công an phường N, thành phố C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 18/4/2022, Âu Công B cùng Nguyễn Trung N4 và Lâm Thành Q tổ chức uống bia tại nhà Q thuộc khu vực L11, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 19 giờ Dương Văn E đến uống bia chung. Trong lúc uống bia, B biết E có mâu thuẫn với Lê Nghĩa T3 nên B kêu cả nhóm đến nhà T3 để giải quyết mâu thuẫn, tất cả đồng ý. B, N4, Q và E đi bộ đến nhà T3 thì gặp T3 đang ngồi trên giường ăn cơm, còn Nguyễn Văn Bé S (bạn của T3) ngồi chơi

trước cửa nhà. Tại đây, B, N4, Q và E kêu T3 ra nói chuyện, B có lời lẽ thách thức, chửi thề và bắt T3 quỳ xuống xin lỗi nhóm của B. T3 ra giải thích thì bị B dùng tay đánh T3 một cái trúng vào sau gáy, nhóm của B xông vào, T3 bỏ chạy. E, N4, Q và B rượt đuổi theo T3, trong lúc rượt đuổi, cả nhóm của B lấy đá, gạch ném theo T3 nhưng không trúng. T3 chạy theo hướng chùa Phước Long, sau đó, vòng về nhà. Còn nhóm của B quay trở về nhà của Q tiếp tục uống bia. Khoảng 20 giờ, Hồ Quang T đến nhà T3 và biết được T3 bị nhóm của B đánh. Cùng thời gian này, thông qua thông tin quần chúng, lực lượng Công an phường N có các đồng chí Phạm Minh U3 và Nguyễn Trung U4 đến làm việc với T3, T3 trình bày bị nhóm của B đánh, lực lượng Công an phường yêu cầu T3 đến Công an phường trình báo, rồi bỏ đi. Nguyễn Văn Bé S hỏi mượn xe mô tô 65FD - 1068 của T3 đi công việc.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút, B, Q, N4 và E tiếp tục đến nhà T3 để tìm T3. B nhìn thấy T nghĩ là T3 nên đến nắm áo T và đẩy vào trong nhà và nói “Mày chọn ai”, B nhìn mặt thấy không phải T3 nên buông áo T ra và đẩy T qua một bên, B thấy T3 đang đứng sau lưng T nên B chỉ tay vào mặt T3 và nói “Bữa nay mày phải chọn”, T3 mới trả lời “Mấy ông vừa vừa, phải phải thôi nghe, mấy ông đừng có làm quá nghe, làm quá là tôi chém mấy ông thiệt đó nghe”. T3 lấy 02 con dao trên giường, tay trái cầm một con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm (dao trung quốc), tay phải cầm một con dao cán và lưỡi bằng kim loại dài khoảng 80 cm (dao bổ dưa). Thấy T3 cầm dao nên B lùi lại chụp lấy một khúc gỗ dưới đất gần chỗ B đứng, đánh T3 nhưng trúng vào miệng T. T3 dùng dao chém B trúng vào vai trái của B; T thấy vậy giật lấy con dao bên tay trái của T3 đang cầm và dùng dao chém B; E, Q dùng gạch, đá ném T3 và T. T3 nhảy lên trên giường để né tránh, N4 cầm cây đánh T trúng vào tay làm cho T bị té và rớt con dao. T thấy một ống tuýp tròn bằng kim loại tự chế, một đầu có gắn mũi kéo dài khoảng 80 cm đang để dưới gầm giường, T lấy ống tuýp rồi đứng lên, cầm ống tuýp bằng tay phải đâm B nhiều nhát trúng vào vùng ngực. B bỏ đi được một đoạn thì ngã gục xuống đất. E, N4, Q thấy vậy đưa B đi bệnh viện cấp cứu, còn T3 và T chạy ra hướng trước nhà T3. Khi chạy ra đến trước cửa nhà ông Nguyễn Hoàng T6 (là dượng của T3) cũng là trước cửa nhà T3 thì T rút con dao tại đó, T3 sợ bị người khác phát hiện nên lấy con dao của T và con dao đang cầm trên tay cùng ống tuýp tròn bằng kim loại, một đầu có gắn mũi kéo chạy vô nhà ông T6 bỏ ở cửa nhà sau. Sau đó, T3 cùng với T đi bộ đến kho Bách hóa xanh

gần cầu N 2 thuộc phường Trung Nhứt, quận N. T3 điện thoại cho Nguyễn Văn Bé S chạy xe mô tô 65FD - 1068 đến trả cho T3. T3 điều khiển xe chở T đến nhà anh Phạm Tấn L4 ở ấp L 6, xã T7, huyện V2, thành phố C để trốn. Sau khi đưa T đến nhà anh L4 thì T3 điều khiển xe đến xã V1, huyện V2 mua Heroin sử dụng. T cũng đi một mình đến xã V1, huyện V2 mua Heroin sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì T và T3 về nhà L4 ngủ. Đến sáng ngày 19/4/2022, T đón xe ôm đến nhà chị Hồ Thị Ánh P4 và anh Hồ Quang D2 (là cô và chú ruột của T) ở ấp H5, xã P7, huyện C2, tỉnh Đ5. T kể lại sự việc đã đâm B cho chị P4 và anh D2 nghe, chị P4 và anh D2 khuyên T về đầu thú. Sau đó, T đến Công an phường N, quận N, thành phố Cần Thơ đầu thú. Còn T3 thì bị lực lượng Công an bắt giữ khi đang ở nhà Phạm Tấn L4. Âu Công B được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 58/KL-KTHS (PY) ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Nạn nhân tử vong do choáng mất máu cấp, sau đứt thủng động mạch cuống tim; phổi, do vật sắc nhọn gây ra, trên cơ địa sử dụng Ethanol.

Kết quả vi thể số X22-2022/GĐ-PY ngày 16/5/2022 của Khoa giải phẫu – Bệnh viện Quân Y 21 kết luận: Âu Công B gồm có các tổn thương: Xuất huyết nhu mô phổi, viêm gan mạn tính thể tấn công, các cơ quan khác phù nề, sung huyết.

Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 237/242/257/22/ĐC ngày 05/5/2022 kết luận: Có tìm thấy hàm lượng Ethanol 176,96 mg/100ml, không tìm thấy các chất độc khác.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo về Tội giết người, theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Hồ Quang T và Lê Nghĩa T3 mỗi bị cáo từ 12 đến 13 năm tù. Ngoài ra, còn đề nghị về phân trách nhiệm dân sự, án phí và xử lý vật chứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của các bị cáo là thống nhất nhau, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm tử thi và các Kết luận giám định khác tại hồ sơ, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó có cơ sở khẳng định, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xuất phát từ những mâu thuẫn giữa bị cáo T3 và Âu Công B nên xảy ra cự cãi, xô sát nhau, các bên đã sử dụng vũ lực và hung khí để đánh nhau. T3 lấy 02 con dao trên giường, tay trái cầm một con dao cán bằng gỗ, tay phải cầm một con dao cán và lưỡi bằng kim loại dài khoảng 80 cm. Thấy T3 cầm dao nên B lùi lại chụp lấy một khúc gỗ dưới đất gần chỗ B đứng, đánh T3 nhưng trúng vào miệng T. T3 dùng dao chém B trúng vào vai trái của B; T thấy vậy giật lấy con dao bên tay trái của T3 đang cầm và dùng dao chém B; E, Q dùng gạch, đá ném T3 và T. T3 nhảy lên trên giường để né tránh, N4 cầm cây đánh T trúng vào tay làm cho T bị té và rớt con dao. T thấy một ống tuýp tròn bằng kim loại tự chế, một đầu có gắn mũi kéo dài khoảng 80 cm đang để dưới gầm giường, T lấy ống tuýp rồi đứng lên, cầm ống tuýp bằng tay phải đâm B nhiều nhất trúng vào vùng ngực làm anh B tử vong sau đó.

[4] Hành vi của các bị cáo đã cấu thành Tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người trực tiếp dùng hung khí giết anh B, còn bị cáo T3 là đồng phạm với bị cáo T với vai trò là người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi mạng sống, gây ra cái chết cho người bị hại mà không gì bù đắp được, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cùng với đó là nhân thân các bị cáo là không tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi dân sự (theo Kết luận giám định); Bị cáo T đã đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại các khoảng là 200.000.000 đồng. Hai bị cáo thống nhất bồi thường theo và mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Các bị cáo có đơn không yêu cầu khởi tố và giám định thương tích nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lâm Thành Q, Dương Văn E và Nguyễn Trung N4. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Cần Thơ đã có văn bản gửi Công an phường N, quận N, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Đối với việc Lê Nghĩa T3 và Hồ Quang T có hành vi mua và sử dụng ma túy loại Heroin sau khi gây án. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo T3, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về phân xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của các bị cáo, bị hại và những vật chứng liên quan trực tiếp trong vụ án và vật chứng không còn giá trị sử dụng; Trả lại điện thoại cho các bị cáo do không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N, thành phố Cần Thơ làm rõ và xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng của Lâm Thành Q, Dương Văn E và Nguyễn Trung N4 theo quy định của pháp luật.

[13] Vụ án xảy ra, hậu quả đã xảy ra và hình phạt đối với các bị cáo là bài học cảnh tỉnh nhưng ai có ý định xem thường pháp luật và muốn sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và đối xử giữa người với nhau một cách nhân ái, tôn trọng, văn minh và nhân văn.

[14] Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Hồ Quang T và Lê Nghĩa T3 phạm Tội giết người.

[2] Áp dụng Điều 17, 38; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Xử phạt Hồ Quang T 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/4/2022.

[2.2] Xử phạt Lê Nghĩa T3 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/4/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 591 Bộ Luật dân sự;

Buộc bị cáo Hồ Quang T và bị cáo Lê Nghĩa T3 bồi thường cho chị Lê Thị Cẩm T5 200.000.000 đồng (Mỗi bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng).

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi màu trắng sọc xanh, đỏ, 01 đôi giày da màu đen của B; 01 quần Jean dài màu xám, 01 áo thun tay ngắn, màu đen, cổ áo có sọc màu đỏ, xanh của của T3; 01 cái quần kaki nam ngắn, màu xám của T; 01 sợi dây thắt lưng màu nâu; 02 cục xi măng hình dạng không xác định, ở giữa có thanh kim loại màu nâu đã rỉ sét; 04 cục xi măng hình dạng không xác định; 02 thanh kim loại màu đen, dạng tròn, bên trong rỗng gồm: 01 thanh kim loại dài 114cm, đường kính 03cm; 01 thanh kim loại dài 23cm, đường kính 04cm; 01 khúc gỗ màu nâu, dài 190cm, ngang 5cm, rộng 3,5cm; 01 khúc gỗ màu nâu, dài 89cm, ngang 3,5cm, rộng 2,5cm; 01 khúc bê tông dài 126 cm, ngang 10cm, rộng 5,5cm; 01 khúc bê tông dài 134cm, ngang 10cm, rộng 5,5cm; 01 cái bàn bị gãy, làm bằng các thanh gỗ, cao 73cm, ngang 59cm, có bọc tấm bạc và bao nylon màu trắng, xanh, cam bị rách (đã cũ);

[4.2] Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen số IMEI 353846500186779 của Hồ Quang T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen mang sim số 0783735442 của Lê Nghĩa T3 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

*Các vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ*

[5] Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136



Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Mỗi cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐ CATP Cần Thơ;
- Trại tạm giam TPCT
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lương Phước Đ**